

Số: /TB-HĐXTVC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2026; hình thức xét tuyển Vòng 2 và triệu tập thí sinh

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-BVP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Biên bản ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026 về việc họp thông qua kết quả vòng 1 xét tuyển viên chức y tế năm 2026 ;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và việc nộp phí tuyển dụng của các thí sinh theo quy định.

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng thông báo các nội dung như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2026

Tổng thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển: 77 thí sinh, trong đó:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: 73 thí sinh (*Phụ lục 01 đính kèm*);
- Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2: 04 thí sinh (*Phụ lục 02 đính kèm*).

2. Phổ biến nội quy đối với thí sinh

Bệnh viện đính kèm Nội quy quy định đối với thí sinh tham gia xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026 (Phụ lục 3). Thí sinh có trách nhiệm nghiên cứu, nắm rõ và thực hiện đúng các quy định khi tham gia vấn đáp.

3. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức vòng 2

a) Hình thức: Vấn đáp (Thang điểm 100).

b) Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Ngày 25/08/2026
- + Buổi sáng: bắt đầu vào lúc 07 giờ 30
- + Buổi chiều: bắt đầu vào lúc 13 giờ 00

(Phân bàn vấn đáp cụ thể)

- **Địa điểm:** Hội trường tầng 3, Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, số 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.

- Thời gian vấn đáp của mỗi thí sinh là 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vòng 2 bằng hình thức vấn đáp.

c) Nội dung vấn đáp

- **Phần 1:** Kiến thức chung: 30 điểm
- **Phần 2:** Kiến thức chuyên môn: 50 điểm
- **Phần 3:** Câu hỏi kiến thức bổ trợ liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của viên chức ngành y tế: 20 điểm

4. Danh sách số báo danh và lịch kiểm tra sát hạch cụ thể của thí sinh tham dự vòng 2

- Danh sách cụ thể tại Phụ lục 4 đính kèm.
- Các thí sinh căn cứ vào số báo danh và thời gian đợt thi của mình để sắp xếp thời gian tham gia.

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước giờ sát hạch 30 phút.
- Thí sinh mang theo Căn cước công dân hoặc Giấy tờ tùy thân hợp lệ để đối chiếu khi nhận Thẻ dự vấn đáp.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026 thông báo để các thí sinh và các Ban giúp việc được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám sát;
- Các khoa phòng;
- Website BVP;
- Lưu: VT, HDXTVC.

**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú**

BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀO VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số/TB-HĐXTVC ngày/8/2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026)

STT	TT/Vị trí tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				
	I	KHỎI HÀNH CHÍNH: 04 VỊ TRÍ											
	1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp											
		Vị trí Công nghệ thông tin hạng III: 05 thí sinh/01 chỉ tiêu											
1	1	Mai Hoài Nam	26/10/1989		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tiếng anh B					
2	2	Phạm Phú Huy	08/07/2000		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tiếng anh bậc 4					
3	3	Nguyễn Ngọc Phương	08/12/1990		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Kỹ sư kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Tiếng anh B					

21	1	Nguyễn Hữu Sang		12/6/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
22	2	Nguyễn Thị Linh Chi		05/8/2001	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh Toeic	Cơ bản				
23	3	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo		06/02/1995	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Thạc sĩ Dược lâm sàng	Ielts 5.5	Nâng cao				
24	4	Hứa Thị Hoàng Ngọc		02/04/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Toeic	Cơ bản				
25	5	Mai Tú Oanh		16/06/1998	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	CEFR A2	Nâng cao				
26	6	Đoàn Lê Gia Bảo	11/8/1996		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh C	Cơ bản				
27	7	Nguyễn Khánh Hân		22/12/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
28	8	Lý Hồng Nga		31/07/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	B				
29	9	Mai Thị Thu Phong		12/10/1975	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh C	Cơ bản				
30	10	Đỗ Quang Khải	01/05/1999		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 4	Ứng dụng				
31	11	Huỳnh Thị Thu Trang		25/06/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Cơ bản				

32	12	Lê Thị Kim Thanh		02/10/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
33	13	Lê Quốc Khánh	02/09/2003		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng Trung bậc 2	Nâng cao				
34	14	Phạm Vy Tỷ		04/10/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	Cơ bản				
35	15	Phạm Thị Diễm Thúy		15/8/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	Nâng cao				
36	16	Nguyễn Thị Thu Trang		14/10/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 3	Văn phòng				
37	17	Phạm Thị Hoàng Duyên		05/02/1997	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Cơ bản				
38	18	Trần Thanh Nhân		16/11/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Ielts 6.0	Micro soft Office				
39	19	Phan Nữ Hoàng Oanh		29/8/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
40	20	Bùi Thị Thanh Xuân		05/02/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Toeic	Nâng cao				
41	21	Võ Minh Anh		05/05/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 3	Nâng cao				
42	22	Nguyễn Thị Tiến Mỹ		07/9/1997	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Thạc sĩ Dược lâm	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				

50	1	Phan Thị Thu Hoài		02/01/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
51	2	Lê Thị Kiều Hoanh		08/6/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng	Không	Nâng cao				
	2	Khoa Hồi sức cấp cứu											
		Vị trí Bác sĩ hạng III: 02 thí sinh/02 chỉ tiêu											
52	1	Nguyễn Quốc Hưng	25/9/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
53	2	Võ Việt Cường	19/5/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu	Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
		Vị trí Điều dưỡng hạng IV: 09 thí sinh/03 chỉ tiêu											
54	1	Trần Thị Hà		15/08/1987	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh	Cơ bản				
55	2	Võ Thị Thanh Nhân		17/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Không	Khôn g				
56	3	Bùi Thị Khoa		20/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
57	4	Đinh Thị Phi		01/01/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
58	5	Trương Thị Thanh Hiền		11/02/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	Ứng dụng				
59	6	Đặng Thị Thanh Hương		21/05/2002	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Nâng cao				
60	7	Phạm Thái Thương		10/01/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đại học Điều dưỡng	Không	Khôn g				

61	8	Nguyễn Thị Lành		16/04/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Không	Khôn g				
62	9	Nguyễn Đức Minh Trưởng	10/03/1993		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	B		Quâ n nhân xuất ngũ	2,5	
	3	Khoa Nội I											
		Vị trí Bác sĩ hạng III: 03 thí sinh/02 chỉ tiêu											
63	1	Bùi Thị Thu Hằng		02/04/2000	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh B1	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
64	2	Dương Viết Lê Phong	26/7/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Toeic	Micro soft Office				
65	3	Nguyễn Thị Nhất Hoa		04/10/2002	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh B1	Cơ bản				
	4	Khoa Nội II											
		Vị trí Điều dưỡng hạng IV: 03 thí sinh/01 chỉ tiêu											
66	1	Đoàn Thị Vân Hiệp		01/02/1988	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	Văn phòng				
67	2	Phan Thị Vân Hoài		22/06/1999	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Đại học Điều dưỡng	Không	Khôn g				
68	3	Nguyễn Thị Thu Cúc		26/10/1998	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Khôn g				
	5	Khoa Nội III											
		Vị trí Bác sĩ hạng III: 01 thí sinh/01 chỉ tiêu											
69	1	Nguyễn Thị Mai Nhó		30/10/2000	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội III	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				

		Vị trí Điều dưỡng hạng IV: 03 thí sinh/01 chỉ tiêu											
70	1	Nguyễn Thị Ngọc Hường		13/6/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Đại học Điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
71	2	Võ Thị Quỳnh Trâm		20/4/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Đại học Điều dưỡng	Không	Văn phòng				
72	3	Trần Thị Hương		29/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
	6	Khoa Nội IV											
		Vị trí Bác sĩ hạng III: 01 thí sinh/01 chỉ tiêu											
73	1	Võ Đức Văn	27/11/2000		Bác sĩ hạng III	Khoa Nội IV	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Ứng dụng				

Danh sách này gồm có 73 thí sinh

BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀO VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số/TB-HĐXTVC ngày/8/2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026)

STT	TT/Vị trí tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Lý do
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				
	I	KHỐI HÀNH CHÍNH											
	1	Phòng Tổ chức Hành chính											
		Vị trí Chuyên viên cải cách hành chính											
1	1	Nguyễn Đặng Vũ Huy	04/06/2001		Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Luật	Tiếng anh bậc 2	Nâng cao				Không nộp lệ phí
	II	KHỐI CẬN LÂM SÀNG											
	1	Khoa Dược											
		Vị trí Dược sĩ hạng III											
2	1	Hồ Thị Ánh Xuân		28/10/2002	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Toeic	Cơ bản				Không nộp lệ phí

3	2	Huỳnh Thị Thu Trang		05/01/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả chưa đạt	Nâng cao				Không đáp ứng về tiêu chuẩn ngoại ngữ
4	3	Nguyễn Phi Nhung		17/02/2002	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân dược	Toeic	Cơ bản				Không nộp lệ phí

Danh sách này gồm có 04 thí sinh

NỘI QUY

Quy định đối với thí sinh tham gia kỳ xét tuyển viên chức của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-HĐXT ngày tháng năm 2026 của
Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026)*

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026 ban hành Nội quy phòng vấn xét tuyển viên chức như sau:

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để đối chiếu trước khi gọi vào phòng phỏng vấn.

3. Ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn của thành viên Tổ Thư ký giúp việc

4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung phỏng vấn.

5. Chỉ sử dụng loại giấy nháp để chuẩn bị phỏng vấn ; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy nháp.

6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Tổ Thư ký giúp việc, Ban Kiểm tra, sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai Ban Kiểm tra, Sát hạch hoặc Tổ Thư ký giúp việc.

9. Trong thời gian phỏng vấn (thời gian chuẩn bị và thời gian trả lời) thí sinh không được rời khỏi phòng phỏng vấn. Nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho Tổ Thư ký giúp việc, thành viên Ban Kiểm tra, Sát hạch.

10. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với Tổ Thư ký giúp việc, thành viên Ban Kiểm tra, Sát hạch.

11. Thí sinh dự tuyển ký tên xác nhận sau khi kết thúc phỏng vấn. Kết thúc phỏng vấn, thí sinh phải nộp lại đề phỏng vấn và giấy nháp cho thành viên Ban Kiểm tra, Sát hạch (Kể cả giấy nháp chưa sử dụng).

12. Thời gian chuẩn bị và trả lời vấn đáp của mỗi thí sinh gồm:

Thi vấn đáp 30 phút (trước khi vấn đáp, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị)

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Khiển trách:

Tổ Thư ký giúp việc lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.

2. Cảnh cáo:

Tổ Thư ký giúp việc lập biên bản, công bố công khai tại phòng vấn đáp và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;

b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban Kiểm tra, Sát hạch quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc bệnh viện hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy nháp những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo giấy nháp hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, Tổ Thư ký giúp việc và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, Tổ Thư ký giúp việc phải báo cáo ngay với Trưởng ban Kiểm tra, Sát hạch

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì Tổ Thư ký giúp việc mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì Tổ Thư ký giúp việc vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban Kiểm tra, Sát hạch xem xét, quyết định.

6. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

7. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với Hội đồng, các Ban/Tổ giúp việc Hội đồng

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy của kỳ thi.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thi.

1. Người tham gia tổ chức kỳ xét tuyển viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ xét tuyển viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về viên chức

2. Cán bộ, viên chức không tham gia tổ chức kỳ xét tuyển viên chức nhưng có hành vi như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ xét tuyển viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ xét tuyển viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên ./.

BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH SỐ BÁO DANH VÀ LỊCH KIỂM TRA SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH TẠI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số/TB-HĐXT ngàytháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				
	Bản số 1	Ví trí Dược sĩ hạng III: 25 thí sinh/03 chỉ tiêu											
1	001	Võ Minh Anh		05/05/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 3	Nâng cao				
2	002	Đoàn Lê Gia Bảo	11/8/1996		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh C	Cơ bản				
3	003	Nguyễn Thị Linh Chi		05/8/2001	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh Toeic	Cơ bản				
4	004	Phạm Thị Hoàng Duyên		05/02/1997	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết	Cơ bản				

								quả đạt					
5	005	Nguyễn Khánh Hân		22/12/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
6	006	Lê Quốc Khánh	02/09/2003		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng Trung bậc 2	Nâng cao				
7	007	Đỗ Quang Khải	01/05/1999		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 4	Ứng dụng				
8	008	Nguyễn Quang Liêm	02/4/1993		Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Thạc sĩ Dược lâm sàng	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
9	009	Nguyễn Thị Tiến Mỹ		07/9/1997	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Thạc sĩ Dược lâm sàng	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
10	010	Lý Hồng Nga		31/07/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	B				
11	011	Hứa Thị Hoàng Ngọc		02/04/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Toeic	Cơ bản				

12	012	Trần Thanh Nhân		16/11/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Ielts 6.0	Microsoft Office				
13	013	Mai Tú Oanh		16/06/1998	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	CEFR A2	Nâng cao				
14	014	Phan Nữ Hoàng Oanh		29/8/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
15	015	Mai Thị Thu Phong		12/10/1975	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh C	Cơ bản				
16	016	Nguyễn Hữu Sang		12/6/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
17	017	Lê Thị Kim Thanh		02/10/1999	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Nâng cao				
18	018	Phạm Thúy Thanh		05/4/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân dược	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
19	019	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo		06/02/1995	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Thạc sĩ Dược lâm sàng	Ielts 5.5	Nâng cao				

20	020	Phạm Thị Diễm Thúy		15/8/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	Nâng cao				
21	021	Huỳnh Thị Thu Trang		25/06/2000	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt	Cơ bản				
22	022	Nguyễn Thị Thu Trang		14/10/1996	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh bậc 3	Văn phòng				
23	023	Đặng Thị Thùy Trinh		30/12/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân dược	Toeic	Cơ bản				
24	024	Phạm Vy Tỷ		04/10/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Tiếng anh B1	Cơ bản				
25	025	Bùi Thị Thanh Xuân		05/02/2003	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược	Cử nhân Dược	Toeic	Nâng cao				
	Bàn số 2	Vị trí Bác sĩ hạng III-Khối lâm sàng: 08 thí sinh/07 chỉ tiêu											
1	026	Võ Việt Cường	19/5/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
2	027	Bùi Thị Thu Hằng		02/04/2000	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh B1	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	

3	028	Nguyễn Thị Hiền		18/10/1999	Bác sĩ hạng III	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
4	029	Nguyễn Thị Nhất Hoa		04/10/2002	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh B1	Cơ bản				
5	030	Nguyễn Quốc Hưng	25/9/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 4	Cơ bản				
6	031	Nguyễn Thị Mai Nhó		30/10/2000	Bác sĩ hạng III	Khoa Nội III	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
7	032	Dương Viết Lê Phong	26/7/1998		Bác sĩ hạng III	Khoa Nội I	Bác sĩ Y khoa	Toeic	Microsoft Office				
8	033	Võ Đức Văn	27/11/2000		Bác sĩ hạng III	Khoa Nội IV	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 3	Ứng dụng				
	Bàn số 3	Vị trí Bác sĩ hạng III-Khối Cận lâm sàng: 0 thí sinh/01 chỉ tiêu											
	Bàn số 4	Vị trí Công nghệ thông tin hạng III: 05 thí sinh/01 chỉ tiêu											
1	034	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1990		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Tiếng anh B					
2	035	Phạm Phú Huy	08/07/2000		Công nghệ thông	Phòng Kế hoạch	Cử nhân Công	Tiếng anh bậc 4					

					tin hạng III	Tổng hợp	nghệ thông tin						
3	036	Mai Hoài Nam	26/10/1989		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tiếng anh B					
4	037	Nguyễn Ngọc Phương	08/12/1990		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Kỹ sư kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Tiếng anh B					
5	038	Huỳnh Anh Tuấn	16/10/2001		Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tiếng anh bậc 3					
	Bàn số 5	Vị trí Kỹ thuật y hạng III: 03 thí sinh/01 chỉ tiêu											
1	039	Phan Thị Thùy Linh		25/6/2003	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Cận lâm sàng	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
2	040	Dương Thị Thùy Na		09/04/2001	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Cận lâm sàng	Cử nhân Xét nghiệm	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				

							y học						
3	041	Phan Thanh Ý	06/7/1995		Kỹ thuật y hạng III	Khoa Cận lâm sàng	Cử nhân Xét nghiệm y học	Toeic	Cơ bản				
	Bàn số 6	Vị trí Điều dưỡng hạng IV: 17 thí sinh/06 chỉ tiêu											
1	042	Nguyễn Thị Thu Cúc		26/10/1998	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Không				
2	043	Trần Thị Hà		15/08/1987	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh	Cơ bản				
3	044	Phan Thị Thu Hoài		02/01/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
4	045	Phan Thị Vân Hoài		22/06/1999	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Đại học Điều dưỡng	Không	Không				
5	046	Lê Thị Kiều Hoanh		08/6/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng	Không	Nâng cao				
6	047	Đặng Thị Thanh Hương		21/05/2002	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Nâng cao				

						cứu							
7	048	Trần Thị Hương		29/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
8	049	Nguyễn Thị Ngọc Hường		13/6/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Đại học Điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
9	050	Trương Thị Thanh Hiền		11/02/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	Ứng dụng				
10	051	Đoàn Thị Vân Hiệp		01/02/1988	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội II	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	Văn phòng				
11	052	Bùi Thị Khoa		20/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng anh B	B				
12	053	Nguyễn Thị Lành		16/04/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Không	Không				
13	054	Võ Thị Thanh Nhân		17/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng	Không	Không				

14	055	Đinh Thị Phi		01/01/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Cơ bản		Dân tộc thiểu số	5	
15	056	Phạm Thái Thương		10/01/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đại học Điều dưỡng	Không	Không				
16	057	Võ Thị Quỳnh Trâm		20/4/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội III	Đại học Điều dưỡng	Không	Văn phòng				
17	058	Nguyễn Đức Minh Trường	10/03/1993		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng anh B	B		Quân nhân xuất ngũ	2,5	
	Bàn số 7	Vị trí Dinh dưỡng hạng III: 01 thí sinh/01 chỉ tiêu											
1	059	Nguyễn Thị Thu Huyền		08/6/2002	Dinh dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân dinh dưỡng	Tiếng nhật N4	Cơ bản				
	Bàn số 8	Vị trí Chuyên viên cải cách hành chính: 06 thí sinh/ 01 chỉ tiêu											
1	060	Hoàng Thị Chi		09/8/1997	Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Luật	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				

2	061	Phạm Thành Công	09/08/1989		Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
3	062	Nguyễn Tuyết My		22/10/2002	Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
4	063	Trần Thị Hoài Thương		31/01/1999	Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước	Tiếng anh A2	Nâng cao				
5	064	Phan Thị Tuyết Trinh		17/10/2003	Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
6	065	Phan Thị Tường Vi		16/5/1987	Chuyên viên Cải cách hành chính	Phòng Tổ chức Hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước	Tiếng anh	Tin học				
	Bàn số 9	Vị trí Nhân viên Công tác xã hội: 08 thí sinh/01 chỉ tiêu											
1	066	Phan Anh Dũng	24/3/1997		Nhân viên	Phòng Điều	Cử nhân	Tiếng anh	Cơ bản				

					Công tác xã hội	đường	Công tác xã hội	bậc 3					
2	067	Trần Phạm Thùy Duyên		02/06/2004	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Tiếng anh B1	Cơ bản				
3	068	Trần Hoàng Kim Ngân		14/10/2002	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Cơ bản				
4	069	Trần Thị Như Thủy		02/04/1983	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Cơ bản				
5	070	Tôn Nữ Xuân Thương		26/11/2000	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Tiếng anh bậc 3	Cơ bản				
6	071	Nguyễn Cao Trí	01/5/1978		Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Cử nhân Ngôn ngữ anh	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng đào tạo liên tục ngành Công tác xã hội			

7	072	Huỳnh Ngọc Tường	26/01/2001		Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Cơ bản				
8	073	Trần Thị Như Ý		29/8/1992	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Cử nhân Công tác xã hội	Tiếng anh B	B				

Danh sách này gồm có 73 thí sinh